

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Thành Thị Thu Trang

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 222/2022/TLST-VDS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo quyết định mở phiên họp số 875/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đinh Trần Lê H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ông Đinh Trần Lê H1 và bà Trần Thị L2 có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như từ năm 2012. Trong quá trình chung sống, ông H1 và bà L2 có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Khả H2, ngày 10/12/2013. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 bà L2 bỏ nhà đi, không rõ đi đâu, làm gì. Ông H1 đã tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức gì của bà L2.

Vì vậy, ông H1 làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố một người mất tích đối với bà Trần Thị L2, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông H1 không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Trần Thị L2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ngày 29/3/2022, ông Đinh Trần Lê H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Trần Thị L2, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Ông Đinh Trần Lê H1 và bà Trần Thị L2 chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường L1 vào năm 2012. Trong quá trình chung sống, ông H1 và bà L2 có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Khả H2, sinh ngày 10/12/2013. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 bà L2 bỏ nhà đi, không rõ đi đâu, làm gì. Ông H1 đã tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức gì của bà L2.

Ngày 06/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Trần Thị L2 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Ông Đinh Trần Lê H1 đã đăng thông báo trên Báo Công Lý trong ba số liên tiếp vào các ngày 17, 20 và 24/5/2022 và phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp 16, 17 và 18/5/2022.

Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng nhưng bà Trần Thị L2 không có liên hệ với Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Đồng thời, cũng không ai thông báo cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân phường L1 hoặc ông Đinh Trần Lê H1 về tin tức của bà Trần Thị L2.

Vì vậy, yêu cầu của ông Đinh Trần Lê H1 về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Trần Thị L2, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 388 và 389 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Đinh Trần Lê H1 không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Trần Thị L2 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Việc dân sự giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Đinh Trần Lê H1 đối

với bà Trần Thị L2 từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 362, 363, 365, 387 Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định: bà Trần Thị L2, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã biệt tích từ năm 2015 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực bà L2 còn sống hay đã chết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 388 và 389 Bộ luật tố tụng Dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông H1.

Ông Đinh Trần Lê H1 không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Trần Thị L2 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Đinh Trần Lê H1 phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 362, 363, 365, 387, 388 và 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Đinh Trần Lê H1.

Tuyên bố bà Trần Thị L2, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: 235/34 (số cũ 43/6A), tổ 6, khu phố 2A, phường L1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Trần Lê H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002345 ngày 18/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông Đinh Trần Lê H1 đã nộp đủ lệ phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Người yêu cầu; Đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ việc dân sự

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Thành Thị Thu Trang